

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 14-3-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Vân – Giảng viên Đại học Lao động Xã hội Quận 12

2. Bà Hồ Thị Kiều Trang – Phó bí thư quận Đoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Triệu Việt Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

**Trong các ngày 12, 14** tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST ngày 27/02/2024, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành T**; Giới tính: **N**; Sinh năm: 1982, tại: Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **B đường G, Khu phố B, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi tạm trú: **7 N, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: **Lớp 09/12**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: **Trần Thành M**, sinh năm 1955; Con bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1954; Vợ: không có; Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án 56/2005/HSST ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên phạt 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đã chấp hành án phạt tù, thi hành xong án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 (có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Vũ Thiên T1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/9/2009, tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị**; Nơi tạm trú: **7 đường N, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: **Lớp 08/12**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982; Con bà: **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1985; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **T1**:

**Nguyễn Thị T2**; sinh năm: 1985; là mẹ ruột của bị cáo **T1**.

Nơi cư trú: 02/8/5 **Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo trụ: Ông **Huỳnh Khắc T3** là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H** (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông **Đinh Công D**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: **7, đường T, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh Đ**; Địa chỉ: **D N, phường A, Thành phố D, Tỉnh Bình Dương** (vắng mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân nên **Nguyễn Thành T** bàn bạc với con trai là **Nguyễn Vũ Thiên Trụ** s ngày 21/4/2009 (là quan hệ cha con nhưng không đứng tên trong giấy khai sinh) đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài thì **T1** đồng ý. Khoảng tháng 10/2023, **T** nói Trụ lên trang mạng xã hội Facebook, đặt mua dụng cụ để sử dụng thực hiện hành vi cướp tài sản gồm: 02 biển số xe mô tô số: 59X3-633.69 và 59V3-653.69 với giá là 450.000 đồng; 02 bình xịt hơi cay nhãn hiệu “TAKE DOWN” với giá 750.000 đồng; 02 roi điện cầm tay với giá 800.000 đồng; 01 cây ná bằng gỗ có cột dây thun hai đầu và 10 viên bi bằng thủy tinh với giá 150.000 đồng. Ngoài ra, **T** còn chuẩn bị 01 cây roi điện mà **T** đã mua trước đó cách đây khoảng 02 năm.

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/11/2023, **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, chưa rõ biển số chở Trụ đi trên các tuyến đường để tìm người đi một mình về khuya cướp tài sản thì phát hiện anh **Đinh Công D** đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH 160I màu trắng, biển số 63G1-180.56 tại trước địa chỉ 20, **đường H, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận A**. Tây nói Trụ chuẩn bị bình xịt hơi cay để xịt vào **D** cướp tài sản. Tây tăng ga chạy vượt phía trước bên trái xe mô tô của **D**, cách khoảng 03 mét, **T** kêu Trụ: “xịt, xịt đi con”. Lúc này, **T1** cầm bình xịt hơi cay nhãn hiệu “TAKE DOWN” (đã mở chốt) hướng thẳng vào mặt của **D** để xịt 01 lần. Sau khi Trụ xịt xong, **T** điều khiển xe mô tô chạy vượt lên dừng phía trước xe mô tô của **D** khoảng 20 mét, để nhìn xem **D** có bị ngã xe hay không, thì **T** nhìn thấy **D** đã dừng xe lại và gục đầu xuống tay lái của xe mô tô. Tây điều khiển xe mô tô chở Trụ vòng lại rồi dừng phía trước bên trái xe mô tô của **D** cách **D** khoảng 01 mét. Trụ lấy 01 cây roi điện đã chuẩn bị sẵn ra cầm trên tay trái, bước xuống xe, tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt liên tiếp 02 (hai) lần vào vùng mặt của **D** làm **D** cùng xe ngã xuống đường. Trụ tiếp tục cầm roi điện chích vào vùng cổ 01 cái và 01 cái vào chân phải của **D**. Sau khi thấy **D** nằm gục xuống mặt đường, Trụ bỏ đi lại xe mô tô Attila, gắn biển số: 59X3-

633.69 leo lên xe mô tô ngồi cạnh giới còn **T** xuống xe đi đến chỗ **D** để cướp tài sản của **D**. Tây lấy 01 túi đeo chéo trước ngực của **D** và lên xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 63G1-180.56 vận mở công tắc đề nổ máy xe và tăng ga tẩu thoát.

Tây và Trụ tẩu thoát đến trước nhà địa chỉ: **B, đường B, Phường B, quận B** thì dừng xe lại để kiểm tra túi đeo chéo thì phát hiện bên trong có: 01 (một) chìa khóa “smart key” của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển số: 63G1-180.56; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xám; 01 (một) bóp da màu đen. Tây mở bóp kiểm tra bên trong không có tiền nên **T** vứt bỏ bóp tại đây. Lúc này, do **T** không tắt được nguồn của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xám nên **T** bước xuống xe đi lại bụi cây trước nhà địa chỉ trên lấy 01 túi ni lông (nhặt dưới đất), rồi bỏ điện thoại di động trên vào và mang cất giấu tại bụi cây này với mục đích sau khi bán được xe mô tô thì **T** sẽ quay lại lấy điện thoại tiếp tục bán lấy tiền. Rồi vứt bỏ túi đeo chéo tại đây.

**T** và **T1** tiếp tục điều khiển xe đi đến bãi đất trống thuộc **Khu phố C, Phường B, quận B** thì dừng lại. Trụ xuống xe mở cốp xe mô tô Attila, gắn biển số: 59X3-633.69 lấy 02 bộ đồ mà **T** và Trụ đã chuẩn bị từ trước ra thay và vứt bỏ tại đây. Trụ lấy biển số xe số: 59V3-653.69 và 01 cờ lê số 10 đưa cho **T**. Tây dùng cờ lê số 10 tháo biển số xe số: 63G1-180.56 của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng và lắp biển số: 59V3-653.69 vào rồi tiếp tục tháo biển số xe mô tô số: 59X3-633.69 ra khỏi xe mô tô Attila và lắp biển số xe mô tô Attila ban đầu vào xe mô tô này với mục đích tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Sau đó, **T** lấy biển số: 63G1-180.56; 59X3-633.69; 01 cờ lê số 10; 02 (hai) bình xịt hơi cay nhãn hiệu “Take down”; 02 (hai) roi điện cầm tay nhãn hiệu “928 Type”; 01 (một) cây ná hình chữ Y bằng gỗ, hai đầu được buộc bằng dây thun; 10 (mười) viên bi bằng thủy tinh cất tất cả vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH. Tây tiếp tục lấy 01 (một) roi điện còn lại từ cốp xe mô tô **A** bỏ vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng đang gắn biển số: 59V3-653.69 đi trước, Trụ điều khiển xe mô tô **A** đi theo sau. Khi đi đến đầu **hẻm B, đường N, Phường E, quận B** thì **T** rẽ vào nhà của bạn gái Tây tên **Phạm Thị Phương O**, tại địa chỉ: **2, đường H, Phường E, quận B** để cất giấu xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, còn Trụ thì điều khiển xe mô tô Attila lẩn trốn về nhà. Chị **O** biết việc **T** mang xe mô tô nhãn hiệu Honda SH về nhà **O** cất, nhưng không biết xe mô tô trên do **T** và Trụ phạm tội mà có.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, **T** gọi điện thoại cho **T1** và đi xe ôm sang phòng trọ của Trụ rồi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila chở Trụ đi ăn. Sau đó, **T** đem xe mô tô này đến cửa hàng xe máy “Thanh Đoàn” (do anh **Nguyễn Thanh Đ** làm chủ), tại địa chỉ: **D, đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Tây đưa 01 giấy đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila và xe mô tô trên cho **Đ**, Đoàn kiểm tra và đồng ý mua lại xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila với giá 2.700.000 đồng và đưa tiền mặt cho **T** (không làm hợp đồng mua bán). Sau khi mua xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila từ **T**, anh **Đ** đã bán xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila cho một khách vắng lai (chưa rõ lai lịch) đến mua tại cửa hàng với giá là 2.900.000 đồng, anh **Đ** thu lợi 200.000 đồng.

Sau khi bán xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila Tây và Trụ di chuyển lẩn trốn nhiều nơi. Đến ngày 15/11/2023 tại quán cà phê “**T**” địa chỉ: **I, đường H, Phường F, quận B** thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và mời về làm việc.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, anh **Đinh Công D** đến **Công an phường T, Quận A** trình báo sự việc nêu trên.

\*Về thương tích: anh **D** bị thương tại vùng cổ và cẳng chân phải. Qua làm việc, anh **D** có đơn từ chối giám định tỉ lệ thương tích.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q Nguyễn Thành T** và **Nguyễn Vũ Thiên T1** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Theo bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, **Ủy ban Nhân dân Quận A1**, số: 342/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2023, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160, màu trắng đen, biển số 63G1-180.56, tài sản đã qua sử dụng, có giá trị 85.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, dung lượng 256Gb, **số I**: 3553910103725993, tài sản đã qua sử dụng, có giá trị 8.500.000 đồng; 01 bóp màu đen, kích thước 10 x 20cm (không rõ nhãn hiệu); 01 túi đeo chéo, kích thước 20 x 25cm (không rõ nhãn hiệu), không đủ cơ sở định giá đối với tài sản (bút lục 83).

Vật chứng và xử lý vật chứng

- 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án (đính kèm hồ sơ vụ án)
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I, màu trắng, số máy: KF42E1099167, **số K**: RLHKF4237NY001791. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả cho chủ sở hữu;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số imei: 353910103725993. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả cho chủ sở hữu.
- 01 biển số xe mô tô 63G1-180.56 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I, màu trắng, số máy: KF42E1099167, **số K**: RLHKF4237NY001791. Kết quả giám định số 13122/KL-KTHS của **Phòng K Công an Thành phố H**, kết luận không đủ cơ sở kết luận biển số xe 63G1-180.56 là thật hay giả .
- Biển số xe 59X3-633.69; biển số xe 59V3-653.69. Kết luận giám định số 13122/KL-KTHS của **Phòng K Công an Thành phố H**, kết luận là giả
- 02 bình xịt hơi cay nhãn hiệu “Take down”
- 03 roi điện cầm tay nhãn hiệu “928 Type”;
- 01 ná hình chữ Y bằng gỗ, hai đầu được buộc bằng dây thun;
- 10 viên bi bằng thủy tinh
- 01 cờ lê hai đầu (một đầu cỡ số 10, một đầu cỡ số 14);
- Tiền **ngân hàng N1** 200.000 đồng là tiền anh **Đ** thu lợi từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila)

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Thanh Đ** (chủ cửa hàng xe máy “Thanh Đoàn” không yêu cầu bị can bồi thường số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thành T**; **Nguyễn Vũ Thiên T1** về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm a, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **T** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản.

Áp dụng điểm a, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tru từ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Thanh Đ** (chủ cửa hàng xe máy “Thanh Đoàn” không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo **T1 tranh luận**: Thống nhất về tội danh và điều luật mà bản cáo trạng truy tố. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo **T1** phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi khả năng nhận thức còn hạn chế, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trong giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa hôm nay bị cáo **T1** có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án mức án nhẹ hơn mức đề xuất của Viện Kiểm sát để bị cáo còn sớm về với gia đình.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Vũ Thiên T1** mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo **T1**.

Bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **T1** vì bị cáo **T1** còn nhỏ.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, bản ảnh xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 12/11/2023, tại trước địa chỉ 20, đường H, Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận A. Nguyễn Thành T đã có hành vi phân công, chỉ đạo cho con trai là Nguyễn Vũ Thiên Trụ s ngày 21/4/2009 sử dụng bình xịt hơi cay, roi điện tấn công anh Đinh Công D làm cho anh D té gục ngã xuống đường nhằm cướp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I, màu trắng đen, biển số 63G1-180.56 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max của anh D, có tổng giá trị 93.500.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của Nguyễn Thành T và Nguyễn Vũ Thiên T1 đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật.

Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Vũ Thiên T1 phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo T và bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản, quyền bất khả xâm phạm về tín mạng, sức khỏe, thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, các bị cáo phạm tội có tổ chức, đã sử dụng khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 93.500.000 đồng theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo T là người rủ bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Mặc khác bị cáo T cũng là người trực tiếp phạm tội nên bị cáo T phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Trụ . Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Thiên T1 là người cùng với bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm sức khỏe của người khác, cần xét xử nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức còn hạn chế, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nên cần áp dụng các quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội, theo các Điều 90, 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng:
- Đã lưu hồ sơ vụ án: 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 63G1-180.56 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I, màu trắng, số máy: KF42E1099167, số K: RLHKF4237NY001791. Kết quả giám định số 13122/KL-KTHS của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận không đủ cơ sở kết luận biển số xe 63G1-180.56 là thật hay giả; Biển số xe 59X3-633.69; biển số xe 59V3-653.69. Kết luận giám định số 13122/KL-KTHS của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận là giả; 02 bình xịt hơi cay nhãn hiệu “Take down”; 03 roi điện cầm tay nhãn hiệu “928 Type”; 01 ná hình chữ Y bằng gỗ, hai đầu được buộc bằng dây thun; 10 viên bi bằng thủy tinh; 01 cò lê hai đầu (một đầu cỡ số 10, một đầu cỡ số 14);

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Tiền ngân hàng N1 200.000 đồng là tiền anh Đ thu lợi từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I, màu trắng, số máy: KF42E1099167, số Khung: RLHKF4237NY001791; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số imei: 353910103725993.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Đ (chủ cửa hàng xe máy “Thanh Đoàn” không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T1.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T: 09 (chín) năm 06 (sáu) tù, về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2023.

Căn cứ điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Thiên T1 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2023.

Căn cứ Điều 47, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô 63G1-180.56 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 160I, màu trắng, số máy: KF42E1099167, số K: RLHKF4237NY001791. Kết quả giám định số 13122/KL-KTHS của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận không đủ cơ sở kết luận biển số xe 63G1-180.56 là thật hay

giả; Biển số xe 59X3-633.69; biển số xe 59V3-653.69. Kết luận giám định số 13122/KL-KTHS của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận là giả; 02 bình xịt hơi cay nhãn hiệu “Take down”; 03 roi điện cầm tay nhãn hiệu “928 Type”; 01 ná hình chữ Y bằng gỗ, hai đầu được buộc bằng dây thun; 10 viên bi bằng thủy tinh; 01 cò lê hai đầu (một đầu cỡ số 10, một đầu cỡ số 14);

*Tịch thu sung ngân sách nhà nước:* Tiền ngân hàng N1 200.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo T phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo T1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận 12 (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (1b);
- UBND phường nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Thùy Trang**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Thùy T4**

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- Phòng PC53 CA TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận 12 (1b);
- Chi cục THADS Quận 12 (1b);
- UBND phường Thới An, Quận 12, Tp.HCM; (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận THA Hình sự (5b);
- Lưu (vt, hs) (8b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN  
TÒA**

**Triệu Thị Thùy Trang**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Thùy T4**